

KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẤN

QUYỂN 6

Lại nữa, này Hải Ý! Nếu Bồ-tát tuy sinh vào các cõi không chỗ mong cầu nhưng khéo giữ gìn giới hạnh thì có thể hàng phục Uẩn ma; nếu ngã kiến không chỗ nương tựa mà khéo giữ gìn giới hạnh thì có thể hàng phục Phiền não ma; nếu dùng tịnh giới khiến các chúng sinh xuất ly sinh tử, tự giữ gìn giới hạnh thì có thể hàng phục Tử ma; nếu khởi niệm này: Ta khiến cho tất cả chúng sinh hủy hoại giới cấm đều được an trú trong tịnh giới của bậc Thánh, tự giữ gìn giới hạnh thì có thể hàng phục Thiên ma.

Lại nữa, Bồ-tát ở nơi “ngã” không chỗ thủ đắc, tu hành nhẫn nhục thì có thể hàng phục Uẩn ma; đối với chúng sinh, không chỗ thủ đắc, tu hành nhẫn nhục thì có thể hàng phục Phiền não ma; đối với sinh tử, không chỗ thủ đắc, tu hành nhẫn nhục thì có thể hàng phục Tử ma; đối với Niết-bàn, không chỗ thủ đắc, tu hành nhẫn nhục thì có thể hàng phục Thiên ma.

Lại nữa, Bồ-tát vì thân tịch tĩnh nên phát khởi tinh tấn, có thể vượt Uẩn ma; vì tâm tịch tĩnh nên phát khởi tinh tấn, có thể vượt Phiền não ma; vì thấu đạt vô sinh, vô khởi nên phát khởi tinh tấn, có thể vượt Tử ma; ở trong sinh tử chưa từng mệt mỏi, thành tựu đầy đủ cho chúng sinh, thâm nhận chánh pháp, phát khởi tinh tấn, có thể vượt Thiên ma.

Lại nữa, Bồ-tát không nương tựa Uẩn mà tu định, có thể vượt Uẩn ma; không nương tựa giới mà tu định, có thể vượt Phiền não ma; không nương tựa xứ mà tu định, có thể vượt Tử ma; đối với các thiên chi khác, tất cả đều hồi hướng đến Bồ-đề thì có thể vượt Thiên ma.

Lại nữa, Bồ-tát có thể dùng chánh tuệ biết rõ các uẩn, thì có thể hàng phục Uẩn ma; khéo biết các giới, có thể hàng phục Phiền não ma; khéo biết các nhập, có thể hàng phục Tử ma; tuy biết rõ duyên sinh nhưng đối với thật tế cũng không thủ chứng, tức có thể hàng phục Thiên ma.

Lại nữa, Bồ-tát hiểu các pháp Không thì Uẩn ma kia không thể

thao túng; ý luôn tin các pháp là Vô tướng thì Phiền não ma không thể thao túng; biết tất cả pháp mà Vô nguyện thì Tử ma không thể thao túng; biết tất cả pháp mà không tạo tác, cũng không nghi hoặc, nhưng đối với hạnh lành tâm không nhằm chán thì Thiên ma không thể thao túng.

Lại nữa, Bồ-tát quán niệm xứ thân trong thân mà tu hành, cũng không cùng thân khởi sự tìm cầu thì có thể phá trừ Uẩn ma; theo quán niệm xứ thọ trong thọ mà tu hành, cũng không cùng thọ khởi sự tìm cầu thì có thể phá trừ Phiền não ma; theo quán niệm xứ tâm trong tâm mà tu hành, cũng không cùng tâm khởi sự tìm cầu thì có thể phá trừ Tử ma; tùy quán niệm xứ pháp trong pháp mà tu hành, cũng không cùng pháp khởi tìm cầu, đối với quả Bồ-đề, ý cũng không động thì có thể phá trừ Thiên ma.

Lại nữa, Hải Ý! Nay ông nên biết, các loại ma nghiệp như thế này đều do ngã làm căn bản. Nếu Bồ-tát đối với ngã căn bản mà không khởi tức là đối với ngã là vô ngã. Trong đó không có một pháp nhỏ nào có thể khởi, như thế tức là dùng trí hiện lượng để biết.

Lại nữa, nếu Bồ-tát vì các chúng sinh vô trí kia mà mang giáp Đại thừa thì Bồ-tát cần phải cùng lúc không nương tựa vào mình và người thì mới nên mang áo giáp ấy. Bồ-tát bèn tự tư duy: Ta sẽ làm thế nào để được áo giáp kiên cố bất hoại này. Lại tư duy: Áo giáp mà ta mang không làm hoại ta, cũng không hoại chúng sinh, cũng không hoại các loại thọ nhận, sĩ phu, nuôi dưỡng, Bồ-đặc-già-la, ý sinh... Hoặc nếu nương tựa vào các kiến về ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả, Bồ-đặc-già-la... tức là có chấp trước. Vì vậy, ta nay bỏ hết các thứ nương tựa. Vậy nương tựa cái gì? Nghĩa là nương tựa điên đảo trong uẩn, xứ, giới. Điên đảo chỗ nào? Vì các chúng sinh ở trong vô thường, tưởng là thường, khổ tưởng là vui, vô ngã tưởng là ngã, bất tịnh tưởng là tịnh. Nếu Bồ-tát có thể biết đúng về các tưởng ấy tức là đáp ứng đúng căn cơ mà thuyết pháp yếu. Thế nào là biết đúng tưởng? Nghĩa là nếu không lãnh thọ, không nắm bắt thì có thể biết đúng. Vì sao? Vì nếu đây không lãnh thọ thì kia không nắm bắt; nếu đây không nắm bắt thì kia không lãnh thọ. Nếu như thế thì không si mê, có thể biết đúng tưởng.

Bồ-tát Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Làm sao biết tưởng là quá khứ, vị lai và hiện tại?
Phật nói:

–Chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Vì sao? Vì tướng quá khứ đã qua, tướng vị lai chưa đến, tướng hiện tại không đứng yên. Vì vậy nên biết, tướng trong ba đời không thể nắm bắt được. Như thế mới có thể biết đúng tướng. Do biết đúng tướng nên có thể làm thanh tịnh tất cả hành của đối tượng hành nơi Bồ-tát, lại hiểu rõ các loại hành của tất cả chúng sinh.

Này Hải Ý! Nếu Bồ-tát không thể làm thanh tịnh các hành của Bồ-tát thì không thể biết việc làm của chúng sinh. Lại nữa, nếu có thể biết các việc làm của chúng sinh thì mới có thể làm thanh tịnh các hành của Bồ-tát. Vì hiểu rõ việc làm của chúng sinh như thế nên vì chúng sinh thuyết pháp đúng căn cơ, mới có thể tùy theo tâm của các chúng sinh mà chuyển hóa, chỗ cần thị hiện đều có thể biết hết.

Hải Ý nên biết! Hoặc có chúng sinh hành sân với ý tham, có chúng sinh hành tham với ý sân, có chúng sinh hành sân với ý si, có chúng sinh hành tham với ý si, có chúng sinh hành si với ý tham, có chúng sinh hành si với ý sân, có chúng sinh hành tham với ý sân si, có chúng sinh hành sân với ý si tham. Lại có chúng sinh giả hiện tham mà thủ sân, giả hiện sân mà thủ tham, giả hiện sân mà thủ si, giả hiện si mà thủ sân, giả hiện si mà thủ tham, giả hiện tham mà thủ si, giả hiện tham sân mà thủ si, giả hiện sân si mà thủ tham, giả hiện si tham mà thủ sân. Lại có chúng sinh trước tham sau sân, trước sân sau tham, trước sân sau si, trước si sau sân, trước si sau tham, trước tham sau si, trước tham sân sau si, trước sân si sau tham, trước si tham sau sân, trước si sân sau tham. Lại có chúng sinh đối với sắc khởi tham, đối với thanh khởi sân, đối với thanh khởi tham, đối với sắc khởi sân, đối với hương khởi tham, đối với vị khởi sân, đối với vị khởi tham, đối với hương khởi sân, đối với xúc khởi tham, đối với pháp khởi sân, đối với pháp khởi tham, đối với xúc khởi sân. Lại có chúng sinh do là sắc nên được điều phục chứ không do là thanh; có chúng sinh là thanh nên được điều phục chứ không do là sắc; có chúng sinh là hương nên được điều phục chứ không do là vị; có chúng sinh là vị nên được điều phục chứ không do là hương; có chúng sinh là xúc mà được điều phục chứ không do là pháp; có chúng sinh là pháp mà được điều phục chứ không do là xúc. Lại có chúng sinh do là thân mà được điều phục chứ không do là tâm, do là tâm mà được điều phục chứ không do là thân; Lại có chúng sinh cũng do là thân, cũng do là tâm mà được điều phục; có chúng sinh không do là thân, không do là tâm mà được điều phục. Lại có chúng sinh do âm thanh vô thường mà

được điều phục, chứ không do âm thanh khổ, vô ngã, tịch tĩnh...; có chúng sinh do âm thanh khổ chứ không do âm thanh vô thường, vô ngã, tịch tĩnh; có chúng sinh do âm thanh vô ngã chứ không do âm thanh vô thường, khổ, tịch tĩnh; có chúng sinh do âm thanh tịch tĩnh chứ không do âm thanh vô thường, khổ, vô ngã. Lại có chúng sinh do có thuyết pháp thần biến mà được điều phục, chứ không do giáo giới thần biến; có chúng sinh do giáo giới thần biến mà được điều phục, chứ không do thuyết pháp thần biến; có chúng sinh do thần cảnh thần biến mà được điều phục, chứ không do thuyết pháp giáo giới thần biến. Lại có chúng sinh do thuyết pháp thần biến mà sinh tin hiểu; có chúng sinh do giáo giới thần biến mà được xa trần; có chúng sinh do thần cảnh thần biến mà được giải thoát. Lại có chúng sinh lợi căn siêng tu hành giải thoát độn căn; có chúng sinh độn căn siêng tu hành giải thoát lợi căn; có chúng sinh độn căn siêng tu hành giải thoát độn căn, có chúng sinh lợi căn siêng tu hành giải thoát lợi căn. Lại có chúng sinh do nhân mà được giải thoát chứ không do duyên; có chúng sinh do duyên mà được giải thoát chứ không do nhân; cũng có chúng sinh do nhân cũng do duyên mà được giải thoát; có chúng sinh không do nhân, không do duyên mà được giải thoát. Lại có chúng sinh do quán tội lỗi bên trong mà được giải thoát, chứ không do quán tội lỗi bên ngoài; có chúng sinh do quán tội lỗi bên ngoài mà được giải thoát, chứ không do quán tội lỗi bên trong; có chúng sinh cũng do quán các tội lỗi bên trong cũng do quán tội lỗi bên ngoài mà được giải thoát; có chúng sinh không do quán các tội lỗi bên trong, không do quán tội lỗi bên ngoài mà được giải thoát. Lại có chúng sinh tu lạc mà chứng thành giải thoát chứ không do tu khổ; có chúng sinh do tu khổ, chứ không do tu lạc; có chúng sinh cũng do tu khổ cũng do tu lạc; có chúng sinh không do tu lạc cũng không do tu khổ. Lại có chúng sinh do tướng cảnh phát khởi mà được điều phục, do tướng an chỉ mà được điều phục, do tướng hàng phục mà được điều phục, do tướng khéo thâm nhiếp mà được điều phục; có chúng sinh do tướng thiện mà được điều phục; có chúng sinh do tướng bất thiện mà được điều phục, có chúng sinh do tướng sân mà được điều phục, có chúng sinh do ba tướng mà được điều phục; có chúng sinh do tướng hòa hoãn mà được điều phục; có chúng sinh do pháp duyên sinh mà được điều phục; có chúng sinh do hạnh im lặng mà được giải thoát; có chúng sinh do hạnh sai biệt mà được giải thoát; có chúng sinh do tiếng pháp niệm xứ, có

chúng sinh do tiếng chánh đoạn, có chúng sinh do tiếng thần túc; có chúng sinh do tiếng căn, có chúng sinh do tiếng lực, có chúng sinh do tiếng giác chi, có chúng sinh do tiếng chánh đạo, có chúng sinh do tiếng Xa-ma-tha, có chúng sinh do tiếng Tỳ-bát-xá-na, có chúng sinh do tiếng bốn Thánh đế mà được giải thoát.

Này Hải Ý! Những pháp như thế, chẳng thể nghĩ bàn, việc làm của chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, tâm ý của chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới của chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn. Nếu Bồ-tát nhập trí chẳng thể nghĩ bàn, thì khi nhập rồi, liền có thể vào khắp cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của chúng sinh.

Này Hải Ý! Ví như có người đi khắp bốn phương dùng dây đan lưới; vì nhân duyên ấy, người đó bỗng nhiên ở trong lưới. Người này muốn thoát ra khỏi lưới đó, khéo dùng sức thần chú, nên sau đó, lưới này bị sức thần chú gia trì nên đều bị đứt hết. Người ấy tùy ý ra khỏi, không vướng mắc. Bồ-tát cũng giống như thế, do đầy đủ phương tiện khéo léo nên vào khắp tất cả tâm ý chúng sinh, vào rồi liền có thể dùng sức minh chú Bát-nhã ba-la-mật-đa dứt hết phiền não buộc ràng của tất cả chúng sinh, nhưng Bồ-tát cũng không chứng Phật trí mà vì khắp tất cả chúng sinh hiện khởi, hành dụng tất cả Phật sự.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử tiến tới trước, thưa với Thế Tôn:

–Hy hữu thay, Thế Tôn! Có vô lượng tâm hành của chúng sinh cho đến trí Phật chẳng thể nghĩ bàn, thật rất kỳ diệu! Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát mới phát tâm, nghe nói vô lượng tâm hành này của chúng sinh và vô lượng trí Phật thì khi nghe rồi có sinh kinh sợ không?

Phật nói:

–Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Theo ý ông thì sao? Ví như sư tử con mới sinh nghe tiếng sư tử gầm có kinh sợ chăng?

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không!

Phật nói:

–Này Xá-lợi Tử! Bồ-tát mới phát tâm, cũng giống như thế, nghe Phật Như Lai gầm lên tiếng gầm sư tử rồi, chẳng sinh kinh sợ. Nghe nói vô lượng tâm hành của chúng sinh rồi cũng không kinh sợ. Này Xá-lợi Tử! Lại như một đốm lửa nhỏ không sợ hãi tất cả cỏ cây, lửa cũng không nghĩ: Ta không có năng lực thiêu đốt các cỏ cây. Bồ-tát mới phát tâm cũng giống như thế, ánh sáng trí tuệ tuy rất nhỏ nhưng đối với phiền não của tất cả chúng sinh không sinh sợ hãi. Bồ-tát

cũng không nghĩ thế này: Ta không thể dứt phiền não của chúng sinh. Vì sao? Nếu Bồ-tát khởi ý sâu xa kiên cố và dùng tuệ thành tựu mà quán sát như thật thì liền có thể dứt trừ phiền não của chúng sinh.

Này Xá-lợi Tử! Lại như vào thời kỳ kiếp tận, có lửa cùng với tất cả cỏ cây, lùm rừng, hoa quả trên mặt đất hẹn sẽ đánh nhau; đến ngày thứ bảy, sẽ khởi chiến. Khi ấy, cỏ cây trên mặt đất và tất cả cỏ cây khác nhóm họp lại, bàn luận với nhau: “Quý vị có sức mạnh có thể viện trợ cho chúng tôi”. Bấy giờ, các loại cây cỏ dồn chứa lại thành đống cao như núi Tu-di. Có người đến bảo với lửa: “Cỏ cây dồn lại quá nhiều, người chỉ lẻ loi một mình, tại sao người không cầu trợ giúp cho nhiều? Sức của người làm sao có thể địch lại với số đông cỏ cây?” Lửa kia đáp: “Tôi nay không cần cầu ai giúp sức. Vì sao? Vì các cỏ cây tuy nhiều, nhưng sức của tôi có thể địch lại tất cả, làm cho lũ cỏ cây kia đều bị tiêu diệt, không còn gì.” Bồ-tát cũng vậy, tùy theo tất cả phiền não của vô lượng chúng sinh, Bồ-tát tức thời phóng vô lượng lửa trí tuệ, sức lửa ấy sẽ thắng địch. Lại nữa, Bồ-tát phát khởi ý sâu xa kiên cố, ở trong khối phiền não của tất cả chúng sinh, dùng tuệ đã thành tựu mà quán sát như thật, liền có thể dứt trừ phiền não của các chúng sinh. Hoặc nếu Bồ-tát thủ chứng pháp lìa phiền não mà xả phiền não thì liền nhanh chóng rơi vào quả vị Thanh văn, Duyên giác.

Này Xá-lợi Tử! Vì vậy cho nên, ông phải biết, nếu Bồ-tát nào ở trong khối tất cả phiền não mà có thể tác ý sâu xa kiên cố, quán sát như thật thì đối với sức của tất cả các loại phiền não đều có thể thắng phục. Này Xá-lợi Tử! Nếu có người được nghe nói như thế rồi, mà chẳng kinh sợ thì nên biết, đó là Bồ-tát có phương tiện khéo léo.

Này Xá-lợi Tử! Lại như rắn độc khi cắn thì không có bạn giúp sức. Bồ-tát mới phát tâm cũng vậy, khi tu tập pháp phần Bồ-đề, cũng một mình, không có bạn bè giúp sức, chỉ tự tu tập pháp phần Bồ-đề. Lại như lửa đom đóm chẳng thể hơn ánh sáng to lớn của trăm ngàn mặt trời, tất cả phiền não, cũng lại như thế, chẳng thể địch nổi ánh sáng trí tuệ của Bồ-tát. Lại như loại thuốc trừ độc, hình dạng tuy rất nhỏ nhưng có thể giải trừ sự độc hại to lớn. Bồ-tát cũng vậy, loại thuốc trí tuệ, tuy rất nhỏ nhưng có thể dứt trừ các độc phiền não. Lại như trời mưa, cơn mưa đồng một vị, tùy theo chỗ mưa rơi, đồ chứa có khác nên thành ra các loại mùi vị sai khác. Bồ-tát cũng vậy, tu tập trí Nhất vị giải thoát, tùy theo căn tánh của các loài chúng sinh mà có các loại thuyết pháp khác nhau. Lại như vàng Diêm-phù-đàn xuất hiện trên đời, sáng chói,

làm lu mờ các loại châu báu khác. Bồ-tát đại bảo xuất hiện thế gian cũng giống như vậy, sáng chói che mờ tất cả Thanh văn, Duyên giác. Lại như Chuyển luân thánh vương xuất hiện ở thế gian, tất cả tiểu vương đều quy hướng. Bồ-tát là con của đấng Pháp vương, cũng lại như thế, nếu phát tâm đại Bồ-đề, tất cả Trời, Người, A-tu-la... ở trong thế gian, đều đánh lễ quy hướng. Lại như chúng sinh mỏng phước, tuy gặp được cơn mưa báu nhưng không tiếp nhận được gì. Các loại chúng sinh không trồng thiện căn, cũng giống như vậy, tuy phát tâm Bồ-đề nhưng không thành tựu. Lại như thế gian nếu không có giống mía thì không thể sinh vị ngọt. Bồ-tát cũng vậy, nếu không có hạt giống tâm đại Bồ-đề thì không thể thành tựu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

